

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: 1176/UBND-NC

Về việc gửi tài liệu hướng dẫn
Chỉ số thành phần về kiểm soát
tham nhũng (B2) theo Nghị quyết
số 02/NQ-CP của Chính phủ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Khê, ngày 12 tháng 9 năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã An Khê;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Trên cơ sở văn bản số 360/TTr-PCTN ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thanh tra tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn chỉ số thành phần về kiểm soát tham nhũng (B2) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thị xã sao gửi tài liệu về **“hướng dẫn Chỉ số thành phần về kiểm soát tham nhũng (B2)”** của Thanh tra Chính phủ đã biên soạn đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường để nghiên cứu, áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thị xã (qua Thanh tra thị xã), cùng với báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng để Ủy ban nhân dân thị xã có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Tài liệu nêu trên được gửi đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường qua hệ thống văn bản quản lý điều hành của thị xã (*trường hợp đơn vị chưa có hệ thống này thì được gửi qua đường bưu điện*); đồng thời được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND thị xã An Khê tại địa chỉ <http://ankhe.gialai.gov.vn/>.

Nhận được văn bản này, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiên cứu, áp dụng để tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nguyên



Người ký: Trần Thùy Thanh
Email: thanh.ttt@gialai.gov.vn
Cơ quan: Thanh tra, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 05.09.2019 09:04:00
+07:00

**UBND TỈNH GIA LAI
THANH TRA TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 360/TT-PCNTN

Gia Lai, ngày 05 tháng 9 năm 2019

V/v hướng dẫn Chỉ số thành phần về
kiểm soát tham nhũng (B2) theo Nghị
quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

Kính gửi: - Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh.

Ngày 01/01/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Theo Nghị quyết này, Chính phủ đã đề ra một số mục tiêu cụ thể Về cải thiện năng lực cạnh tranh theo GCI 4.0 (Năng lực cạnh tranh toàn cầu trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0); trong đó có mục tiêu “*Nâng xếp hạng chỉ số Kiểm soát tham nhũng (B2) lên từ 5 đến 10 bậc; năm 2019 từ 2 - 5 bậc*”, đồng thời giao Thanh tra Chính phủ là đầu mối theo dõi cải thiện và có trách nhiệm xây dựng tài liệu hướng dẫn các cơ quan, địa phương để có cách hiểu đúng, thống nhất về chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2). Ngày 26/8/2019, Thanh tra Chính phủ có văn bản số 1451/TTCP-C.IV về ban hành tài liệu hướng dẫn Chỉ số thành phần về kiểm soát tham nhũng (B2) theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ.

Theo Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh là đầu mối theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2) theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh gửi tài liệu của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn Chỉ số thành phần về kiểm soát tham nhũng (B2) đến các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu để áp dụng, thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 1512/KH-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh (cùng với báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng) để Thanh tra tỉnh có cơ sở tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

(Tài liệu hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ được gửi kèm theo văn bản này và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh tại địa chỉ <http://thanhtragiailai.gov.vn>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra CP (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Lưu: VT, VP, PCNTN.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Thùy Thanh



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ VỀ CHỈ SỐ KIỂM SOÁT THAM NHỪNG (B2)

(Kèm theo văn bản số: 340 /TTr-PCTN ngày 05 /9/2019
của Thanh tra tỉnh Gia Lai)

I. Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2)

Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2) thuộc Cột trụ 1 (thể chế) của Chỉ số năng lực cạnh tranh 4.0 (GCI 4.0) của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Nguồn dữ liệu để đánh giá Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2) được Diễn đàn kinh tế thế giới lấy từ điểm của Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) dùng để đo lường cảm nhận về tham nhũng trong khu vực công của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI).

CPI là một chỉ số tổng hợp và thang đo dao động từ 0 (tham nhũng cao) đến 100 (rất trong sạch). Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) sử dụng 13 nguồn dữ liệu sau để xếp hạng 180 Quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên cảm nhận của các doanh nhân và các chuyên gia trong nước về mức độ tham nhũng trong khu vực công:

1. Xếp hạng quản trị 2016 của Ngân hàng Phát triển Châu Phi
2. Chỉ số quản trị bền vững Bertelsmann Stiftung 2018
3. Chỉ số cải tổ Bertelsmann Stiftung 2017-2018
4. Xếp hạng rủi ro quốc gia 2018 của Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Toàn cầu
5. Báo cáo về các quốc gia chuyển đổi 2018 của Freedom House
6. Chỉ số về điều kiện và rủi ro kinh doanh 2017 của IHS Global Insight
7. Niên giám năng lực cạnh tranh thế giới 2018 của IMD
8. Đánh giá tình hình rủi ro chính trị và kinh tế Châu Á 2018
9. Chỉ số đánh giá rủi ro quốc gia 2018 của Tổ chức Đánh giá Rủi ro Chính trị
10. Đánh giá về thể chế và chính sách quốc gia 2017 của Ngân hàng Thế giới
11. Khảo sát ý kiến các nhà điều hành 2018 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới
12. Chỉ số nhà nước pháp quyền 2017-2018 của World Justice Project
13. Bộ chỉ số về Dân chủ 2018 của Varieties of Democracy Project (V-Dem)-Dự án Đa dạng Dân chủ.

Điểm số CPI năm 2018 của Việt Nam được tính dựa trên cơ sở 8 nguồn dữ liệu là các nguồn số 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12 và 13. Để tính toán CPI, Tổ chức Minh bạch Quốc tế sử dụng những câu hỏi cụ thể để người kinh doanh và các chuyên

gia trong nước trả lời liên quan đến các nội dung:

- 1/ Hồi lộ
- 2/ Chuyển đổi mục đích sử dụng của các quỹ công
- 3/ Mức độ phổ biến của việc các cán bộ nhà nước lợi dụng vị trí để tư lợi mà không lo đối mặt với các hậu quả
- 4/ Khả năng xây ra tham nhũng trong cơ quan nhà nước và khả năng thực thi các cơ chế liêm chính hiệu quả trong khu vực công
- 5/ Các gánh nặng và thủ tục hành chính và quan liêu dẫn tới khả năng tăng tham nhũng
- 6/ Bỏ nhiệm theo năng lực hay theo mức độ thân hữu (quan hệ) trong các dịch vụ dân sự
- 7/ Truy tố và xét xử hình sự hiệu quả đối với các cán bộ nhà nước tham nhũng
- 8/ Luật pháp đầy đủ về công khai tài chính và các biện pháp phòng ngừa mâu thuẫn lợi ích đối với cán bộ nhà nước
- 9/ Cơ chế pháp luật để bảo vệ người tố cáo tham nhũng, nhà báo, các điều tra viên khi họ tố cáo các trường hợp hồi lộ và tham nhũng
- 10/ Cán bộ Nhà nước bị khổng chế bởi các nhóm lợi ích nhỏ
- 11/ Tiếp cận thông tin về các vấn đề công của người dân, doanh nghiệp.

II. Các câu hỏi được TI đưa ra để đánh giá về những nội dung trên đối với Việt Nam (trong 8 nguồn dữ liệu nêu trên):

- 1/ Công chức lạm dụng chức vụ có thể bị truy tố và xử phạt đến mức độ nào?
- 2/ Chính phủ phòng ngừa tham nhũng thành công đến mức nào?
- 3/ Có quy trình và cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng đối với việc phân bổ và sử dụng quỹ công không?
- 4/ Có xảy ra tình trạng cán bộ, công chức sử dụng công quỹ sai mục đích, để phục vụ cho lợi ích riêng không?
- 5/ Có những quỹ đặc biệt nào không phải thực hiện trách nhiệm giải trình không?
- 6/ Có xảy ra tình trạng lạm dụng các nguồn lực công nói chung không?
- 7/ Có lực lượng công chức chuyên nghiệp không?
- 8/ Có cơ quan độc lập nào kiểm toán việc quản lý tài chính công không?
- 9/ Có cơ quan tư pháp độc lập nào có đủ thẩm quyền xét xử các cán bộ, công chức vì các tội lạm dụng không?
- 10/ Có tập quán hồi lộ để có được hợp đồng và sự hậu thuẫn hay không?

11/ Nguy cơ cá nhân / công ty phải đối mặt với hối lộ hay các hành vi tham nhũng khác trong hoạt động kinh doanh, ví dụ: để thắng các hợp đồng lớn, để được phép nhập khẩu / xuất khẩu sản phẩm hay giải quyết các thủ tục hành chính thường ngày. Điều này đe dọa năng lực vận hành của doanh nghiệp tại một quốc gia, hoặc khiến doanh nghiệp phải đối mặt với các vấn đề pháp lý hoặc chịu tổn thất về uy tín.

12/ Bạn chấm điểm mức độ tham nhũng ở quốc gia bạn đang làm việc như thế nào?

13/ Hình thức tham nhũng phổ biến nhất mà các doanh nghiệp trực tiếp gặp phải là tham nhũng tài chính dưới dạng: yêu cầu các khoản chi trả đặc biệt hay hối lộ liên quan đến cấp phép xuất, nhập khẩu; kiểm soát ngoại hối; đánh giá thuế hay các khoản vay.

14/ Phương pháp đánh giá chú trọng đến tham nhũng đã xảy ra trong thực tế và các nguy cơ tham nhũng dưới các hình thức: ô dù, thiên vị người thân/quen, giữ chỗ việc làm, trao đổi hậu thuẫn, tài trợ bí mật cho các doanh nghiệp sâu sau.

15/ Trên thang điểm từ 1 - 7, trong đó 1 có nghĩa là rất phổ biến và 7 là không bao giờ) “Ở nước bạn, hiện tượng các công ty chi trả không có biên nhận hay hối lộ liên quan đến các hoạt động sau phổ biến đến mức nào”:

- a) Xuất nhập khẩu;
- b) Dịch vụ tiện ích công;
- c) Đóng thuế năm;
- d) Nhận hợp đồng nhà nước và cấp phép;
- e) Có các quyết định tư pháp có lợi.

16/ Ở nước bạn, hiện tượng công quỹ được dịch chuyển sang các công ty, cá nhân và các nhóm do tham nhũng phổ biến đến mức nào?

17/ Các chuyên gia trả lời 53 câu hỏi về mức độ các công chức sử dụng quyền được giao để tư lợi. Các câu hỏi đề cập tới nhiều lĩnh vực do cơ quan nhà nước quản lý như hệ thống y tế công, các cơ quan điều hành/điều tiết, cảnh sát và toà án. Các câu hỏi tập trung vào 4 nhóm:

- Công chức trong ngành hành pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành tư pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành công an và quân đội không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành lập pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng.

18/ Tham nhũng tràn lan đến mức nào?

Chỉ số tham nhũng đo lường sáu loại hình tham nhũng trong các lĩnh vực khác nhau và ở các cấp độ khác nhau, bao gồm tham nhũng trong lĩnh vực hành

pháp, lập pháp và tư pháp. Trong lĩnh vực hành pháp, chỉ số lại tiếp tục phân biệt giữa hối lộ và tham ô tài sản. Thậm chí, chỉ số còn phân biệt tham nhũng xảy ra trong nhóm những nhà lãnh đạo cấp cao của nhánh hành pháp và tham nhũng trong khu vực công nói chung. Các chỉ số do vậy sẽ đo lường các loại hình tham nhũng khác nhau: tham nhũng vật và tham nhũng nghiêm trọng; hối lộ và trộm cắp; tham nhũng chính sách bao gồm việc gây ảnh hưởng tới quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Tổng hợp: Chỉ số tham nhũng được tính là kết quả trung bình của các chỉ số về (a) tham nhũng trong khu vực công, (b) tham nhũng trong lĩnh vực hành pháp, (c) tham nhũng trong lĩnh vực lập pháp và (d) tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp.

Như vậy, để cải thiện nâng xếp hạng được Chỉ số B2 thì phải nâng xếp hạng được Chỉ số CPI, muốn nâng được xếp hạng Chỉ số CPI thì phải cải thiện được theo hướng tích cực câu trả lời của các doanh nghiệp và các chuyên gia trong nước đối với 18 câu hỏi trên; của 11 nội dung (nêu trên) mà Tổ chức Minh bạch Quốc tế dùng để tính Chỉ số CPI./.
